

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 5**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành đào tạo: Kiểm toán

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 5 (**English 5**)
- Mã học phần: DCB.04.10
- Số tín chỉ: 04
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: (số lượng tiết)
 - + Lý thuyết: (30 tiết)
 - + Bài tập: (27 tiết)
 - + Kiểm tra: (3 tiết)
 - + Tự học có hướng dẫn: (120 tiết)
- Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: ThS. Phạm Hồng Phượng

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0902075299 Email:

phamhongphuong@fbu.edu.vn

2) Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Hồng Mai

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0342445354 Email:

nguyenthihongmai@fbu.edu.vn

3) Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Mai

Thông tin liên hệ: ĐT: 0904731939 Email: nguyenthimai@fbu.edu.vn

2. Các môn học tiên quyết: Không

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong học phần Tiếng Anh 5, sinh viên sử dụng thành thạo kiến thức Tiếng Anh cơ bản về chuyên ngành Kinh tế - Tài chính; đồng thời sinh viên có kỹ năng dịch Anh – Việt và Việt – Anh các chủ đề cơ bản liên quan đến chuyên ngành.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức Tiếng Anh cơ bản về chuyên ngành Kinh tế - Tài chính gồm: Từ vựng và thuật ngữ chuyên môn đa dạng ở nhiều lĩnh vực: Kinh tế, thương mại, tài chính, kế toán, ngân hàng, bảo hiểm; hiểu biết cơ bản về lĩnh vực tài chính như kết cấu nội bộ của doanh nghiệp, các chiến lược đầu tư, nghệ thuật đàm phán; các mẫu câu cơ bản sử dụng khi viết báo cáo nội bộ, viết thư trong công việc.

Giúp sinh viên thực hành kỹ năng nghe hiểu ý chính, nghe để lấy thông tin cụ thể; kỹ năng đọc hiểu: đọc lướt, đọc quét, đọc lấy ý chính, đọc tìm thông tin cụ thể; kỹ năng viết trong một số tình huống thực tiễn; phát triển kỹ năng làm việc nhóm, đưa ra quan điểm cá nhân.

Rèn luyện cho sinh viên về ý thức trách nhiệm trong nhiệm vụ được giao, tinh thần hợp tác, khả năng tự học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

*** Về kiến thức:**

CLO1: Vận dụng được kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh về các chủ đề liên quan đến ngành Kinh tế - Tài chính nhằm tác nghiệp trong lĩnh chuyên môn.

*** Về kỹ năng:**

CLO2: Nghe hiểu – đọc hiểu được thông tin cơ bản từ các nguồn tin về chuyên ngành Kinh tế - Tài chính bằng tiếng Anh.

CLO3: Có thể trình bày, dịch viết câu cơ bản Anh-Việt, Việt-Anh liên quan đến chuyên ngành.

*** Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:**

CLO4: Có tinh thần hợp tác, trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công, có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

4.2. Ma trận nhất quán giữa CDR học phần (CLO) và CDR CTĐT (PLO)

Ghi chú:

- PLO = Program Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

- Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H-cao; M-vừa; L-thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (mức L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu; có nhiều cơ hội được thực hành, thực tế (mức M) hay mức thuần thục, thành thạo (mức H).

| | PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 | PLO6 | PLO7 | PLO8 | PLO9 | PLO10 | PLO11 |
|----------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|-------|
| CLO1 | | M | | | | | | | | | |
| CLO2 | | | | | | H | | | | | |
| CLO3 | | | | | | H | | | | | |
| CLO4 | | | | | | | | | | M | |
| Tổng hợp toàn bộ HP | | M | | | | H | | | | M | |

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

| STT | Mã PP | Phương pháp dạy học (PPDH) | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 |
|-----|-------|----------------------------|------|------|------|------|
| 1 | M1 | Thuyết giảng | x | | | |
| 2 | M2 | Dạy học giao tiếp | x | x | x | x |
| 3 | M3 | Dạy học theo nhóm | x | x | x | x |
| 4 | M4 | Dạy học theo nhiệm vụ | x | x | x | x |
| 5 | M5 | Hướng dẫn tự học | x | x | x | x |

5. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân.
- Tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Richard Clark and David Baker (2011). *English for career: Finance 1 (Unit 7-8)*. Oxford University Press.

[2] Khoa Ngoại Ngữ biên soạn (2019). *Tài liệu tự học Học phần Tiếng Anh 5 (English 5 Self-study)*, 2019.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Tricia Aspinall & George Bethell (2008). *Test your business vocabulary in use Intermediate*. Cambridge University Press.

[2] Anne Taylor (2006): *Target TOEIC (Second edition)*. Compass Publishing.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Nội dung học phần Tiếng Anh 5 là khối lượng kiến thức của 06 bài (Unit 7 – Unit 12) trong giáo trình *English for Career: Finance 1* do tác giả Richard Clark và David Baker biên soạn. Học phần được thiết kế nhằm cung cấp khối lượng lớn từ vựng và thật ngữ chuyên ngành, đồng thời cung cấp hiểu biết thực tiễn về các lĩnh vực liên quan đến ngành Tài chính. Mỗi unit tập trung vào một chủ đề, được thể hiện qua các phần Từ vựng, Ngữ pháp, Phát âm, các phần kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết. Ngoài ra, mỗi Unit trình bày về một kỹ năng cần thiết khi làm trong ngành Tài chính như kỹ năng thuyết trình và đàm phán, kỹ năng bán hàng qua điện thoại.

8. Kế hoạch giảng dạy:

| Nội dung giảng dạy | | Số tiết | | | | CĐR | Hoạt động dạy | Nhiệm vụ của sinh viên |
|--------------------|--|---------|----|-----|--------|----------------------|---|--|
| | | LT | BT | K T | Tự học | | | |
| Buổi 1 | Unit 7: Banking - Countdown: Banks in the world - Listening: Types of bank in the UK - Speaking: Checking, clarifying, reformulating | 2 | 1 | | 6 | CLO1 CLO2 CLO3 | - Trước khi vào bài 1, GV giới thiệu ĐCCT học phần, định dạng các bài kiểm tra giữa kì. - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học. PPDH: M1, M2, M4, M5 | - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, luyện tập viết câu. - Nội dung tự học: +SV làm BTVN +SV đọc và chuẩn bị Unit 7 |
| Buổi 2 | Unit 7: Banking - Reading: An organization chart | 2 | 1 | | 6 | CLO 1 CLO 2 | - Chữa bài tập về nhà. - Hướng dẫn thực hành nội | - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi - Nội dung tự |

| Nội dung giảng dạy | | Số tiết | | | | CĐR | Hoạt động dạy | Nhiệm vụ của sinh viên |
|--------------------|--|---------|----|-----|--------|----------------------------------|---|---|
| | | LT | BT | K T | Tự học | | | |
| | for a bank -Vocabulary: Banks and their products - Writing: A bank profile | | | | | CLO 3 CLO 4 | dung bài học. PPDH: M1, M2, M5 | học: + Đọc và chuẩn bị Unit 7 (tiếp) + SV làm BTVN |
| Buổi 3 | Unit 7: Banking - It's my job: Ursula Grzelski - Professional skills: Selling in the telephone | 2 | 1 | | 6 | CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 | - Chữa bài tập về nhà. - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M4, M5 | - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 7 (tiếp) + SV làm BTVN |
| Buổi 4 | Unit 7: Banking - Language spot: Verb patterns - Speaking: Commercial lending | 2 | 1 | | 6 | CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 | - Chữa bài tập về nhà - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M4, M5 | - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 8 + SV làm BTVN |
| Buổi 5 | Unit 8: Stock markets - Countdown: Stock market indices -Reading: Stock Market | 2 | 1 | | 6 | CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 | - Chữa bài tập về nhà - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M4, M5 | - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 8 (tiếp) + SV làm BTVN |
| Buổi | Unit 8: Stock | 2 | 1 | | 6 | | - Chữa bài tập | - Nghe giảng, |

| Nội dung giảng dạy | | Số tiết | | | | CĐR | Hoạt động dạy | Nhiệm vụ của sinh viên |
|--------------------|---|---------|----|-----|--------|----------------------------------|--|--|
| | | LT | BT | K T | Tự học | | | |
| 6 | markets - Listening: Why do stock market move? - Pronunciation skills: Investment strategies - Language spot: Describing consequences | | | | | | về nhà - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M4, M5 | ghi chép, trả lời câu hỏi - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 8 + SV làm BTVN |
| Buổi 7 | Unit 8: Stock markets -Speaking: News briefings - It's my job: Jim Chung <i>Ôn tập và kiểm tra định kì lần 1</i> | 1 | 1 | 1 | 6 | CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 | - Chữa bài tập về nhà - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học. - Bao quát phòng thi. PPDH: M1, M2, M4, M5 | - SV làm bài kiểm tra. - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 8 (tiếp) + SV làm BTVN |
| Buổi 8 | Unit 8: Stock markets - Vocabulary: Reading the financial press - Writing: An analyst's report Unit 9: Company internal finance - Countdown: The cash-flow cycle -Listening: Cash flow | 2 | 1 | | 6 | CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 | - Chữa bài tập về nhà - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M4, M5 | - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 8, 9 (tiếp) + SV làm BTVN |

| Nội dung giảng dạy | | Số tiết | | | | CĐR | Hoạt động dạy | Nhiệm vụ của sinh viên |
|--------------------|---|---------|----|-----|--------|---|---|--|
| | | LT | BT | K T | Tự học | | | |
| Buổi 9 | Unit 9: Company internal finance - Writing: A reminder for non-payment - Language spot: First and second conditionals | 2 | 1 | | 6 | CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 PPDH: M1, M2, M3, M4, M5 | - Chữa bài tập về nhà - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học. PPDH: M1, M2, M3, M4, M5 | - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 9 (tiếp) + SV làm BTVN |
| Buổi 10 | Unit 9: Company internal finance - Speaking: Investing on payment: the final reminder - It's my job: Birgit Vanderbeke -Reading: Financing the company | 2 | 1 | | 6 | CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 PPDH: M1, M2, M3, M4, M5 | - Chữa bài tập về nhà - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M3, M4, M5 | - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 9 (tiếp) + SV làm BTVN + SV ôn tập kiểm tra giữa kì bài số 2 |
| Buổi 11 | Unit 9: Company internal finance - Professional skills: Negotiating - Vocabulary: Income statement/ profit and loss account <i>Ôn tập và kiểm tra định kì lần 2</i> | 1 | 1 | 1 | 6 | CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 PPDH: M1, M2, M4, M5 | - Chữa bài tập về nhà. - Bao quát phòng thi. - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học. PPDH: M1, M2, M4, M5 | - SV làm bài kiểm tra. - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 9 (tiếp) + SV làm BTVN |
| Buổi 12 | Unit 10: Company | 1 | 2 | | 6 | CLO 1 | - Chữa bài tập về nhà | - Nghe giảng, ghi chép, trả |

| Nội dung giảng dạy | | Số tiết | | | | CDR | Hoạt động dạy | Nhiệm vụ của sinh viên |
|--------------------|---|---------|----|-----|--------|----------------------------------|---|--|
| | | LT | BT | K T | Tự học | | | |
| | reporting - Countdown: Company information - Reading: The annual report - Speaking: What should companies include in an annual report? - It's my job: Isabel Mendoza | | | | | CLO 2 CLO 3 CLO 4 | - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M4, M5 | lời câu hỏi. - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 10 + SV làm BTVN |
| Buổi 13 | Unit 10: Company reporting - Vocabulary: Forecasting adjectives. - Listening: The chairman's statement at the AGM. - Language spot: Forecasting - Writing: A press release - Vocabulary: A balance sheet. | 1 | 2 | | 6 | CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 | - Chữa bài tập về nhà - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M4, M5 | - Sv làm bài KT - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 10 + SV làm BTVN |
| Buổi 14 | Unit 11: Accountancy and auditing - Countdown: The big-four terms - Vocabulary: Documents and billing records - Language spot: | | 2 | 1 | 6 | CLO 1 CLO 3 CLO 4 | - Chữa bài tập về nhà - Bao quát phòng thi. - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M4, M5 | - SV làm bài kiểm tra. - SV nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit |

| Nội dung giảng dạy | | Số tiết | | | | CDR | Hoạt động dạy | Nhiệm vụ của sinh viên |
|--------------------|--|---------|----|-----|--------|-------------------------|--|---|
| | | LT | BT | K T | Tự học | | | |
| | Time clauses: describing stages of a process with <i>when</i> <i>Ôn tập và kiểm tra định kì lần 3</i> | | | | | | | 11 + SV làm BTVN |
| Buổi 15 | Unit 11: Accountancy and auditing - Reading: Accounting and auditing -Listening: The steps of an audit -Speaking: Presenting a sequence of steps in an audit | 1 | 2 | | 6 | CLO 1 CLO 3 CLO 4 | - Chữa bài tập về nhà - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M4, M5 | - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 11 (tiếp) + SV làm BTVN |
| Buổi 16 | Unit 11: Accountancy and auditing - It's my job: Sofia Angeles - Writing: The auditors's letter to management - Professional skills: Accountancy and professional ethics | 1 | 2 | | 6 | CLO 1 CLO 2 CLO 4 | - Chữa bài tập về nhà - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M4, M5 | -SV nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 11 (tiếp) + SV làm BTVN |
| Buổi 17 | Unit 12: Insurance and risk - Countdown: Typical risks -Vocabulary: Personal insurance | 2 | 1 | | 6 | | - Chữa bài tập về nhà - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M4, | -SV nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Nội dung tự học: + Đọc và |

| Nội dung giảng dạy | | Số tiết | | | | CDR | Hoạt động dạy | Nhiệm vụ của sinh viên |
|---------------------|--|-----------|-----------|----------|------------|-----|--|---|
| | | LT | BT | K T | Tự học | | | |
| | -Professional skills: Tips on getting the best insurance policy | | | | | | M5 | chuẩn bị Unit 12 (tiếp) + SV làm BTVN |
| Buổi 18 | Unit 12: Insurance and risk -Reading: How do companies manage risk? - Language spot: Should have done and Third conditional | 2 | 1 | | 6 | | - Chữa bài tập về nhà - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M4, M5 | -SV nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 12 (tiếp) + SV làm BTVN |
| Buổi 19 | Unit 12: Insurance and risk -Listening: Insurance claims from a natural disaster - Writing: Reporting on insurance claims - It's my job: Joanna Rodgers - Speaking: Insuring risks at Lloyd's | 2 | 1 | | 6 | | - Chữa bài tập về nhà - Hướng dẫn thực hành nội dung bài học PPDH: M1, M2, M4, M5 | -SV nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi. - Nội dung tự học: + Đọc và chuẩn bị Unit 12 (tiếp) + SV làm BTVN |
| Buổi 20 | Ôn tập thi hết học phần | | 3 | | 6 | | - Chữa bài tập về nhà - Hướng dẫn ôn tập PPDH: M4, M5 | SV ôn tập kết thúc học phần |
| Tổng số tiết | | 30 | 27 | 3 | 120 | | | |

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

- Tên giảng đường: Theo bố trí của phòng quản lý đào tạo
- Danh mục trang thiết bị: Máy chiếu, micro, laptop, bảng, phấn, bút chỉ slide, thiết bị trợ giảng.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

10.1.1. Các phương pháp đánh giá

a) Đánh giá chuyên cần (Tham gia học trên lớp; ý thức, thái độ, chất lượng tham gia các hoạt động học tập)

b) Đánh giá kiến thức, kỹ năng: Sinh viên hoàn thành bài thi trên giấy dạng trắc nghiệm và tự luận.

10.1.2. Các hình thức đánh giá

a) Đánh giá thường xuyên: Chuyên cần, Thảo luận.

b) Đánh giá định kỳ: 03 bài kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trong kỳ.

c) Đánh giá tổng kết: Thi kết thúc học phần trắc nghiệm và tự luận 60 phút.

10.2. Miêu tả các bài kiểm tra trong kỳ, bài thi hết học phần và tiêu chí đánh giá:

10.2.1. Các bài kiểm tra trong kỳ và bài thi hết học phần

(1) Sinh viên sẽ làm 03 bài kiểm tra hình thức trắc nghiệm và tự luận 45 phút vào giữa kỳ trong phạm vi nội dung đã được học:

- Các bài tập trong bài kiểm tra dưới dạng chọn đáp án đúng, ghép thuật ngữ với định nghĩa, đọc hiểu, dịch câu, nghe chọn đáp án đúng.

(2) Sinh viên sẽ làm bài thi hết học phần 60 phút sau khi học xong toàn bộ học phần:

- Các bài tập trong đề thi hết học phần dưới dạng chọn đáp án đúng, ghép thuật ngữ với định nghĩa, đọc hiểu, dịch câu, nghe chọn đáp án đúng.

10.2.2. Các tiêu chí đánh giá bài dịch

| Mức chất lượng | Tiêu chí đánh giá | | | |
|-----------------|--|--|---|------------------------------|
| | Mức độ hoàn thành/ nội dung | Ngữ pháp/ cấu trúc | Từ vựng | Diễn đạt/ văn phong |
| Xuất sắc (9-10) | Dịch đúng 90% - 100% nội dung văn bản gốc. | Sử dụng đúng và chuẩn cấu trúc ngữ pháp. | Dùng từ ngữ, thuật ngữ thích hợp, đúng ngữ cảnh. Có sử dụng được các biệt ngữ cho từng tình huống cụ thể. | Diễn đạt tự nhiên, mạch lạc. |

| | | | | |
|---------------------|---|---|--|---|
| Khá-Giỏi (7-8) | Dịch đúng 70% - 80% nội dung văn bản gốc. | Sử dụng đúng cấu trúc ngữ pháp. | Dùng từ ngữ, thuật ngữ phù hợp với ngữ cảnh. | Diễn đạt tương đối tự nhiên. |
| Trung bình (5-6) | Dịch đúng 50% - 60% nội dung văn bản gốc bản dù đôi khi còn chưa đủ ý. | Sử dụng tương đối chính xác nhưng đôi khi vẫn còn mắc một vài lỗi ngữ pháp và dấu câu. | Dùng từ ngữ, thuật ngữ tương đối phù hợp nhưng đôi khi vẫn còn dịch từ theo từ. | Diễn đạt tương đối rõ ràng nhưng đôi khi còn vòng vo, chưa thoát ý. |
| Yếu (3-4) | Dịch đúng 30% - 40% nội dung văn bản gốc. Đôi khi có thêm các nội dung không liên quan hoặc cắt bớt nội dung. | Sử dụng tương đối chính xác nhưng đôi khi vẫn còn mắc một số lỗi ngữ pháp, lỗi dấu câu. | Dùng từ ngữ, thuật ngữ tương đối phù hợp nhưng đôi khi vẫn còn dùng sai và dịch từ theo từ, tối nghĩa. | Đôi khi vẫn còn vòng vo, chưa thoát ý. |
| Kém (0-2) | Không dịch hoặc dịch sai hoàn toàn ý văn bản gốc, nội dung xa rời. | Mắc nhiều lỗi ngữ pháp, lỗi dấu câu, dùng sai cấu trúc câu. | Dùng từ ngữ, thuật ngữ không chính xác. | Diễn đạt không tự nhiên, rườm rà. |

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2019

P. Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương





ThS. Nguyễn Thị Định

ThS. Nguyễn Thị Định

ThS. Phạm Hồng Phụng